

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-11-2018.

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10/10/2018, “V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 481/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị Diễm P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 589A/3, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ (có mặt).

- *Bị đơn:* Huỳnh Tuấn P1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 190/4, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Phạm Văn K - Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Văn K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2018, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải ngày 26/10/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Diễm P trình bày:

Vào khoảng tháng 8/2016, chị Võ Thị Diễm P và anh Huỳnh Tuấn P1 quen biết, sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 06 - 07 tháng và quyết định tiến đến hôn nhân nên cả hai được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào ngày 26/4/2017 (âm lịch). Đến ngày 04/5/2018, chị P và anh P1 đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện L để đăng ký kết hôn theo quy định. Chị P và anh P1 chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị P không có tiếng nói chung trong gia đình nên giữa chị P và anh P1 thường xuyên xảy ra cự cãi, thậm chí có lần anh P1 có hành vi đánh chị P. Đồng thời, trong thời gian chung sống chị P cũng xảy mâu thuẫn với cha mẹ chồng và xảy ra cự cãi, rồi cha chồng chị P và anh P1 có lời lẽ sủa đũa chị P. Cho nên, chị P đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và cả hai không còn liên lạc với nhau và đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị P với anh P1 đã không còn, nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh P1.

Trong thời gian chung sống, chị P với anh P1 có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Bảo N, sinh ngày 16/6/2018 hiện anh P1 đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P cho rằng, việc chị P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống mà không bế theo cháu N là do hôm xảy ra cự cãi anh P1 đã có hành vi hăm dọa đòi giết chị P và cháu N nếu như chị P bế cháu N đi cùng; và cháu N còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của chị P hơn, mặc dù chị P không có công việc ổn định nhưng chị P có thời gian và được sự hỗ trợ từ phía gia đình chị P sẽ chăm sóc cháu N sẽ tốt hơn anh P1, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngọc và không yêu cầu anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian chung sống chị P và anh P1 không có tài sản chung và nợ chung, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Tờ tường trình ngày 22/10/2018, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải ngày 26/10/2018 và tại phiên tòa bị đơn Huỳnh Tuấn P1 trình bày:

Huỳnh Tuấn P1 thống nhất với lời trình bày của Võ Thị Diễm P về tình trạng hôn nhân là anh P1 và chị P có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian anh P1 và chị P sống chung có nhiều quan điểm bất đồng, nên cả hai thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống không còn hạnh phúc. Đồng thời, chị P cũng xảy ra mâu thuẫn với cha mẹ anh P1 và chị P đã bỏ về nhà cha mẹ ruột cũng đã 02 lần, cụ thể: Lần đầu khi chị P sinh con được khoảng 01 tháng thì anh P1 với chị P phát sinh cự cãi và chị P đề nghị được ly hôn và bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống khoảng 01 tuần thì gia đình anh P1 và anh P1 có đến động viên nên chị P quay về sinh sống. Lần hai vào khoảng tháng 9/2018, thì phát sinh mâu thuẫn với gia đình anh P1 và anh P1 nên chị P đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Anh P1 thừa nhận trong thời gian chung sống có đánh chị P 01 lần nhưng lần chị P cự cãi rồi tự xui chứ anh P1 không có đánh chị P, anh P1 đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung, anh P1 thống nhất với lời trình bày của chị P là giữa anh P1 với chị P có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Bảo N, sinh ngày 16/6/2018

hiện anh P1 đang nuôi dưỡng. Anh P1 cho rằng, do chị P bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống lúc cháu N còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nhưng chị P lại bỏ lại mà không mang theo. Ngoài ra, chị P cũng không có công việc ổn định để chăm lo cho cháu N được tốt. Vì vậy, anh P1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh P1 thống nhất với chị P là trong thời gian chung sống anh P1 với chị P không có tài sản chung và nợ chung, nên anh P1 cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Huỳnh Tuấn P1 trình bày:

Về tình trạng hôn nhân giữa anh P1 và chị P là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được và anh P1 với chị P cũng đã thuận tình ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện ly hôn của anh P1 và chị P.

Về con chung, do chị P khi đi mà không mang theo cháu N, mà đã bỏ lại cháu N trong khi cháu N chưa tròn 04 tháng tuổi, mà trong giai đoạn này cháu N rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Mặt khác, từ khi sinh ra cháu N cũng không uống sữa mẹ mà chỉ được uống sữa bình cho đến nay nhưng cháu N vẫn phát triển tốt. Ngoài ra, chị P hiện nay cũng không có việc làm nên không thể chăm lo cho cháu N được tốt như anh P1 và nhằm để đảm bảo sự ổn định và điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu N, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh P1 được tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, giữa anh P1 và chị P không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, nguyên đơn Võ Thị Diễm P có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn Huỳnh Tuấn P1, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ, cho nên Tòa án nhân dân huyện Lai Vung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân:

Võ Thị Diễm P và Huỳnh Tuấn P1 tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đ vào ngày 04/5/2018 theo đúng

quy định của pháp luật. Cho nên, hôn nhân của chị P với anh P1 là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh P1 và anh P1 đồng ý ly hôn với chị P. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị P với anh P1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Võ Thị Diễm P và Huỳnh Tuấn P1 đều thống nhất là trong thời gian chung sống, chị P và anh P1 có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Bảo N, sinh ngày 16/6/2018, hiện đang sống chung với anh P1. Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh P1 không đồng ý và anh P1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Huỳnh Thị Bảo N, sinh ngày 16/6/2018, tính đến nay vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi thì về nguyên tắc sẽ được giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy lúc chị P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đã không bế theo cháu N, trong khi cháu N đang trong độ tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ; chị P cho rằng do bị hăm dọa nên chị P sợ nên mới bỏ đi một mình nhưng chị P không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc đó. Mặt khác, kể từ khi chị P bỏ đi đến nay thì anh P1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu N cũng phát triển tốt. Điều này, chứng tỏ anh P1 có đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu N. Ngoài ra, anh P1 có công việc ổn định, còn chị P không có công việc ổn định nên sẽ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cháu N cho anh P1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của cháu N và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng: Lẽ ra, Võ Thị Diễm P là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Huỳnh Tuấn P1 là người trực tiếp nuôi con, nhưng anh P1 không yêu cầu chị P cấp dưỡng, mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh P1 hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để anh P1 biết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Xét thấy, việc anh P1 không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, anh P1 có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con, nên Hội đồng xét xử không buộc chị P phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo quyền tự quyết và định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung, chị Võ Thị Diễm P và anh Huỳnh Tuấn P1 đều không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung, không có. Cho nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về án phí:

Chị Võ Thị Diễm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Võ Thị Diễm P và Huỳnh Tuấn P1.

2. Về con chung:

Huỳnh Tuấn P1 được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 16/6/2018. Chị Võ Thị Diễm P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Huỳnh Tuấn P1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở Võ Thị Diễm P trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Võ Thị Diễm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ từ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002477, ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị P đã nộp xong).

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/11/2018).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út